

Bản án số: 89/2021/HS-ST

Ngày: 01-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Danh Long

2. Ông Phạm Văn Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 31/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS ngày 18/6/2021 đối với bị cáo:

1. Trần Tuấn A, sinh ngày 20/10/1988 tại huyện LT, tỉnh VP; Nơi cư trú: Thôn TS, xã LS, huyện LT, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn Th, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1965; Có vợ Lương Thị L, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh VP xử phạt 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bồi thường thiệt hại cho người bị hại 82.000 đồng (*Tám mươi hai nghìn đồng*), buộc phải chịu 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 07/8/2008 chấp hành xong phần dân sự của bản án (Bản án số 25/2008/HS-ST).

- Ngày 07/12/2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh VP quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “nhiều lần trộm cắp tài sản và đánh nhau gây rối trật tự công cộng” (Quyết định số 3482/QĐ-CT ngày 07/12/2011).

- Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh VP xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc phải chịu 200.000 đồng (*Hai*

trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/3/2016 chấp hành xong phần án phí, ngày 13/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù (Bản án số 05/2016/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. Nguyễn Văn S, sinh ngày 26/07/1986 tại huyện LT, tỉnh VP; Nơi cư trú: Tổ dân phố CH, thị trấn HS, huyện LT, tỉnh VP; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Lại Thị S, sinh năm 1960; Có vợ Phùng Thị L, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai;

Tiền sự: Ngày 20/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh VP, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 01 (một) năm 10 (mười) tháng. Đã chấp hành xong vào ngày 19/9/2020 (Quyết định số 08/2018/QĐ-TA).

Nhân thân: Ngày 25/7/2018 bị Công an huyện SD xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)) về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã nộp phạt vào ngày 03/12/2018 (Quyết định số 227/QĐ-XPVPHC).

Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Anh Hoàng Văn L sinh năm 1973; nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: Thôn LK, xã SN, huyện SD, tỉnh TQ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/4/2021, Trần Tuấn A gọi điện thoại nhờ Nguyễn Văn S đưa ra khu vực ngã ba TH, huyện LT, tỉnh VP để đón xe khách đi Hà Nội làm việc. Sự điều khiển xe mô tô của mình, nhãn hiệu Dream, màu đen trắng (không nhớ biển kiểm soát) chở A đến ngã ba Thái Hòa thì A rủ S đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy để sử dụng, Sự đồng ý. Sau đó, Anh điều khiển xe chở S đi theo Quốc lộ 2C hướng đi đến xã SN. Khi đi đến khu vực thôn LK, xã SN, huyện SD, tỉnh TQ, cả hai quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 22S1-269.NN của anh Hoàng Văn L để ở trước cửa quán bán bia của gia đình, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi quản lý, A và S thống nhất trộm cắp chiếc xe trên. TA điều khiển xe mô tô của S cách vị trí xe mô tô biển kiểm soát 22S1-269.NN khoảng 10 mét, xuống xe và bảo S “Mày đi lên kia chờ tao”, S hiểu ý TA nói đi dịch lên trên chờ TA trộm cắp chiếc xe và điều khiển xe mô tô cách vị trí TA khoảng 50 mét ngồi chờ. TA đi vào sân nhà anh L, mở khóa điện rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-269.NN đi về

hướng huyện LT, tỉnh VP. Một lúc sau, Sự quay lại không thấy TA đâu, biết là TA đã trộm cắp được chiếc xe, S điều khiển xe mô tô đi về nhà. TA sau khi trộm cắp được xe mô tô của anh L, đi đến thôn ĐL, xã HL, huyện LT, tỉnh VP thì bị Công an xã HL và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ và đưa về trụ sở Công an xã HL để làm việc.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Trần TA và Nguyễn Văn S, kết quả dương tính, có chất ma túy trong cơ thể Trần TA và Nguyễn Văn S. A khai nhận ngày 07/4/2021 đã sử dụng trái phép chất ma túy, mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực Trung tâm y tế huyện LT, tỉnh VP; S khai nhận ngày 14/4/2021 đã sử dụng trái phép chất ma túy mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở khu vực huyện LT, tỉnh VP.

Tại kết luận định giá tài sản số 25 ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 22S1-269.NN là 29.250.000 đồng (*Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 55/CT-VKSSD ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Trần Tuấn A, Nguyễn Văn S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Trần Tuấn A, Nguyễn Văn S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt:

- + Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Tuấn A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- + Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn S từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Trần Tuấn A, Nguyễn Văn S.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, cần tiền để tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng nên các bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác; giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là lớn hơn 2.000.000 đồng (định lượng tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự). Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn Văn S đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi “Trộm cắp tài sản” của Trần Tuấn A, Nguyễn Văn S được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, những người làm chứng và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 08/4/2021, tại nhà anh Hoàng Văn L thuộc thôn LK, xã SN, huyện SD, tỉnh TQ, Trần Tuấn A và Nguyễn Văn S có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 22S1-269.NN trị giá 29.250.000 đồng (*Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) của anh Hoàng Văn L.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Tuấn A là người khởi xướng và rủ rê bị cáo S cùng thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện vai trò tích cực, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn S cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo Tuấn A với vai trò là người giúp sức. Do vậy, tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của Trần Tuấn A được xác định là cao hơn bị cáo Nguyễn Văn S.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn S “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

- Hình phạt chính: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có khả năng lao động làm ra thu nhập chính đáng nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để thỏa mãn nhu cầu chi tiêu, ăn chơi của bản thân. Cả hai bị cáo đều đã từng bị xét xử, bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo S có một tiền sự chưa đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Xét toàn diện căn cứ đề

quyết định hình phạt đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng đối với mỗi bị cáo, bị cáo nào có vai trò cao hơn thì cần áp dụng mức hình phạt tù cao hơn.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều là đối tượng nghiện, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Hoàng Văn L đã nhận lại được tài sản bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 người đàn ông bán ma túy cho Trần Tuấn A và Nguyễn Văn S, quá trình điều tra không xác định được là ai; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/4/2021 của Trần Tuấn A và ngày 14/4/2021 của Nguyễn Văn S, Công an huyện Sơn Dương đã xử phạt hành chính. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tuấn A;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/4/2021).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 15/4/2021).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2021); bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Vượng - Nguyễn Danh Long

Phạm Thị Thùy Trâm

